

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ASEAN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045: MỘT SỐ TÁC ĐỘNG VÀ KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH¹

NGUYỄN HUY HOÀNG*

Tóm tắt: Bài viết phân tích toàn diện các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ASEAN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong bối cảnh khu vực và toàn cầu đang biến động mạnh mẽ. Các nhân tố được chia thành hai nhóm: bên trong (thể chế nội khối, mức độ hợp tác và hội nhập, chính sách kinh tế - xã hội, bản sắc cộng đồng) và bên ngoài (cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, các cú sốc toàn cầu, toàn cầu hóa mới, Biển Đông và ảnh hưởng từ Trung Quốc và người Hoa). Tác động của các nhân tố này vừa tạo áp lực cải cách, vừa mở ra cơ hội chiến lược cho ASEAN nếu biết tận dụng tốt. Bài viết chỉ ra rằng, để phát triển và giữ vững vai trò trung tâm khu vực, ASEAN cần cải cách thể chế ra quyết định, thúc đẩy hội nhập nội khối, tận dụng chuyển đổi số, giữ vững trung lập chiến lược và tăng cường đoàn kết. Đồng thời, ASEAN phải chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh, rủi ro kinh tế và các tranh chấp an ninh khu vực. Những kiến nghị trọng tâm bao gồm: áp dụng biểu quyết đa số có giới hạn, nâng cấp ATIGA, đàm phán thành công Hiệp định DEFA, xây dựng COC hiệu quả, tăng cường hợp tác văn hóa - xã hội và đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Bài viết nhấn mạnh rằng các quyết sách hiện tại sẽ quyết định ASEAN có trở thành một cộng đồng tự cường, hội nhập và có sức ảnh hưởng tại châu Á - Thái Bình Dương trong thế kỷ XXI hay không.

Từ khóa: Phát triển của ASEAN; các nhân tố tác động; Biển Đông; Trung Quốc; Người Hoa.

Abstract: This article provides a comprehensive analysis of the factors affecting ASEAN's development toward 2030 with a vision to 2045 amid profound regional and global turbulence. The factors are grouped into two categories: internal (intra - regional institutions, degree of cooperation and integration, socio-economic policies, and community identity) and external (strategic competition among major powers, global shocks, the new wave of globalization, the South China Sea, and influences from China and overseas Chinese communities). These forces simultaneously impose reform pressures and create strategic opportunities for ASEAN when appropriately leveraged. The article argues that, to sustain development and regional centrality, ASEAN must reform its decision - making institutions, accelerate intra - regional integration, harness digital transformation, preserve strategic neutrality, and strengthen solidarity. At the same time, ASEAN must proactively respond to climate change, pandemics, economic risks, and regional security disputes. Key recommendations include adopting limited qualified - majority voting, upgrading ATIGA, successfully negotiating the DEFA, establishing an effective COC, enhancing socio - cultural cooperation, and diversifying external relations. Decisions taken today will determine whether ASEAN becomes a resilient, integrated, and influential community in the Asia - Pacific in the twenty - first century.

Keywords: ASEAN development; impacting factors; Bien Dong; China; overseas Chinese.

Ngày nhận bài: 12/4/2025; Ngày sửa bài: 20/5/2025; Ngày duyệt đăng bài: 20/6/2025.

¹ Bài viết là một phần của nội dung Đề tài: “Xu hướng phát triển của ASEAN đến năm 2030 và hàm ý chính sách cho Việt Nam”, Mã số: KX.06.06/21-30, thuộc Chương trình: Nghiên cứu các vấn đề quốc tế và khu vực nhằm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, Mã số: KX.06/21-30.

* PGS.TS., Học viện Khoa học xã hội; Email: hoangnh.iseas@gmail.com

1. Mở đầu

Sự hình thành và phát triển của ASEAN từ năm 1967 đã minh chứng cho một mô hình hợp tác khu vực đặc thù dựa trên sự đồng thuận, không can thiệp và tôn trọng lẫn nhau. Từ một khu vực từng bị chia cắt bởi chiến tranh, khác biệt về ý thức hệ và phát triển không đồng đều, ASEAN đã vượt qua nhiều thử thách để trở thành một cấu trúc khu vực của các nước đang phát triển có vai trò trung gian trong các mối quan hệ địa chính trị phức tạp. Với dân số hơn 680 triệu người và GDP tổng thể khoảng 3.984 tỷ USD (tháng 9 năm 2024), ASEAN hiện là nền kinh tế lớn thứ năm thế giới nếu tính theo tổng quy mô thị trường (ASEANstats, 2024).

Tuy nhiên, giai đoạn hậu COVID-19 đặt ra hàng loạt thách thức mới, bao gồm bất ổn chuỗi cung ứng toàn cầu, căng thẳng giữa các cường quốc, thiên tai cực đoan và biến động công nghệ. Việc đảm bảo ổn định chính trị - an ninh, hội nhập kinh tế hiệu quả và phát triển xã hội bao trùm không còn đơn thuần là một lựa chọn, mà là một yêu cầu bắt buộc để ASEAN duy trì tính tự cường và vai trò trung tâm trong các cấu trúc hợp tác khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Từ góc độ chiến lược, năm 2025 đánh dấu mốc chuyển tiếp giữa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 và giai đoạn hoạch định mới đến năm 2045. Trong thời điểm bản lề này, việc đánh giá và dự báo các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ASEAN mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Các nhân tố này không chỉ bao gồm những yếu tố nội tại

như thể chế, mức độ phối hợp chính sách, hội nhập nội khối hay bản sắc cộng đồng; mà còn là các nhân tố bên ngoài như cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, tranh chấp chủ quyền Biển Đông, và tác động lan tỏa từ nền kinh tế và chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ASEAN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

2.1. Những nhân tố bên trong

2.1.1. Thể chế nội khối ASEAN

ASEAN hoạt động dựa trên nguyên tắc đồng thuận và không can thiệp vào nội bộ của nhau, giúp duy trì đoàn kết nhưng đồng thời cũng gây khó khăn trong việc ra quyết định. Theo báo cáo của ASEAN Secretariat (2022), chỉ 38% các nghị trình ưu tiên được triển khai đúng thời hạn trong giai đoạn 2015 - 2020 do thủ tục phức tạp và thiếu cơ chế ràng buộc. Những sự kiện như Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN 2012 (không đưa ra được tuyên bố chung vì vấn đề Biển Đông)² là ví dụ điển hình về sự hạn chế của mô hình thể chế hiện tại. Việc áp dụng cơ chế “ASEAN - X” hay biểu quyết đa số trong các lĩnh vực ít nhạy cảm đã được nhóm HLTF-ACV (High-Level Task Force on ASEAN Community’s Post-2025 Vision) khuyến nghị thực hiện từ năm 2023 nhưng ASEAN vẫn chưa hiện thực hóa được khuyến nghị này. Thể chế nội khối này đã vô hình chung cản trở sự thống nhất và phát triển của ASEAN trở thành một tổ chức khu vực thống nhất và gắn kết vững chắc, tổn hại đến uy tín và khả năng đoàn kết của ASEAN.

² Hội nghị AMM-45 thất bại trong việc ra tuyên bố chung vì các quốc gia thành viên không đạt được đồng thuận về việc có nên nhắc đến căng thẳng liên quan đến Trung Quốc tại Biển Đông - với Campuchia (nước chủ tịch ASEAN năm đó) phản đối mạnh những đề xuất nhạy cảm từ Philippines và Việt Nam. Tình trạng này phản ánh nội lực yếu do khác biệt chính sách, cũng như ảnh hưởng ngoại giao của Trung Quốc đến ASEAN qua Campuchia.

2.1.2. Vai trò và sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên

Sự tồn tại và phát triển của ASEAN phụ thuộc chặt chẽ vào cam kết chính trị và mức độ hợp tác thực chất giữa các quốc gia thành viên. Mỗi quốc gia đóng một vai trò cụ thể trong việc thúc đẩy mục tiêu chung của cộng đồng ASEAN: hòa bình, ổn định và phát triển bền vững trong khu vực³. ASEAN chỉ có thể phát triển bền vững khi các quốc gia thành viên cùng chia sẻ tầm nhìn chiến lược. Báo cáo của ISEAS (2023) chỉ ra rằng hơn 60% chuyên gia trong khu vực nhận định rằng ASEAN đang thiếu một cơ chế điều phối chính sách hiệu quả do khác biệt lợi ích quốc gia giữa các nước. Các nước lớn như Indonesia, Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Singapore đóng vai trò dẫn dắt, định hình chiến lược phát triển và giữ ổn định khu vực. Trong đó, Indonesia, với dân số hơn 270 triệu người và là nền kinh tế lớn nhất ASEAN thường được coi là “trụ cột” chính trị, dẫn dắt về chính sách an ninh và đối ngoại trong các sáng kiến như AOIP (ASEAN Outlook on Indo-Pacific), trong khi Singapore nổi bật với mô hình kinh tế hiệu quả, hỗ trợ các chương trình kết nối khu vực, đầu tư, công nghệ và đổi mới sáng tạo, và Việt Nam nổi bật ở các lĩnh vực như đổi mới sáng tạo và an ninh biển, cũng như tích cực thúc đẩy hội nhập khu vực, tuân thủ luật pháp quốc tế và nâng cao vị thế ASEAN trên trường quốc tế⁴. Bên cạnh đó, các hiệp định khu vực như Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) hay Hiệp định đầu tư ASEAN (ACIA) thúc đẩy hội nhập kinh tế và tự do hóa thị trường nội khối. ASEAN đã triển khai nhiều sáng kiến hợp

tác an ninh phi truyền thống như phòng chống thiên tai, khủng bố, biến đổi khí hậu, y tế công cộng dựa trên sự phối hợp giữa các quốc gia thành viên.

Tuy nhiên, sự khác biệt về thể chế chính trị, trình độ phát triển kinh tế, và định hướng đối ngoại khiến quá trình ra quyết định trong ASEAN diễn ra chậm chạp. Ví dụ rõ nhất là Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN 2012 thất bại trong việc ra tuyên bố chung do Campuchia bác bỏ nội dung liên quan đến Biển Đông, gây chia rẽ trong khối.

2.1.3. Mức độ hội nhập nội bộ

Mặc dù ASEAN đã thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) từ năm 2015 với mục tiêu xây dựng “một thị trường và cơ sở sản xuất chung”, mức độ hội nhập nội bộ trong ASEAN vẫn còn hạn chế so với tiềm năng. Cụ thể, tỷ trọng thương mại nội khối vẫn chỉ duy trì ở mức 22-23% trong giai đoạn 2018-2022, thấp hơn nhiều so với Liên minh Châu Âu (gần 60%) (ASEANstats, 2023). FDI nội khối ASEAN năm 2022 chiếm khoảng 13,6% tổng FDI vào khu vực, giảm so với mức 20% năm 2010⁵. Điều này cho thấy ASEAN đang hội nhập với bên ngoài nhanh hơn nội khối, phản ánh tính chất bổ sung thay vì cạnh tranh giữa các nền kinh tế thành viên. Nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế trong hội nhập nội khối là: (i) Khác biệt lớn về trình độ phát triển kinh tế; (ii) Chính sách thương mại và thể chế chưa đồng bộ; (iii) Cạnh tranh thu hút FDI giữa các thành viên; (iv) Cơ sở hạ tầng kết nối hạn chế.

2.1.4. Chính sách kinh tế - xã hội nội vùng

Sự chênh lệch phát triển giữa các nước là rào cản lớn cho một cộng đồng bền vững.

³ Xem tại: ASEAN Secretariat (2015), ASEAN 2025: Forging Ahead Together, Jakarta: ASEAN Secretariat. <https://asean.org>.

⁴ Xem tại: Thayer, C. A. (2010), “Vietnam and the Challenge of Maritime Security in the South China Sea”, Asia-Pacific Journal.

⁵ Xem tại: UNCTAD (2023), World Investment Report 2023. <https://unctad.org>.

Năm 2023, GDP bình quân đầu người của Singapore đạt 84.734 USD, trong khi Myanmar chỉ là 1.233 USD (World Bank, 2024). Sáng kiến IAI (Initiative for ASEAN Integration) hỗ trợ nhóm CLMV (Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam) đã giải ngân 54 triệu USD trong giai đoạn 2016 - 2022, tuy nhiên theo ADB (2023), các tác động vẫn chưa đồng đều do thiếu phối hợp chính sách về giáo dục, lao động và y tế giữa các nước thành viên. Sự phối hợp chính sách hiệu quả được coi là yếu tố then chốt thúc đẩy phát triển bao trùm vào năm 2045.

2.1.5. Các yếu tố văn hóa - xã hội

ASEAN là một khu vực đa dạng bậc nhất thế giới với hơn 600 ngôn ngữ và hàng trăm nhóm sắc tộc. Pew Research Center (2022) xếp Việt Nam và Singapore trong nhóm quốc gia đa tôn giáo nhất toàn cầu. Tuy nhiên, khảo sát của ASEAN Foundation (2021) cho thấy chỉ 19% thanh niên Đông Nam Á cảm thấy mình là “công dân ASEAN” trước tiên thay vì công dân quốc gia. Điều này phản ánh sự thiếu gắn kết cộng đồng ở cấp độ xã hội. Để cải thiện, ASEAN đã và đang mở rộng các chương trình giao lưu nhân dân, giáo dục ASEAN trong trường học và triển khai sáng kiến “ASEAN e-Residency” nhằm thúc đẩy kết nối số giữa các công dân khu vực.

2.2. Các nhân tố bên ngoài

2.2.1. Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc

Trong bối cảnh trật tự thế giới đang tái cấu trúc, cạnh tranh Mỹ-Trung trở thành nhân tố định hình môi trường địa chính trị của ASEAN. Các lĩnh vực cạnh tranh chính bao gồm công nghệ cao (AI, bán dẫn),

quân sự và ảnh hưởng chiến lược tại Biển Đông. Theo Báo cáo ISEAS (2023), hơn 73% chuyên gia khu vực bày tỏ lo ngại rằng ASEAN sẽ bị chia rẽ bởi ảnh hưởng của các cường quốc lớn. Chính sách “cân bằng chiến lược” của ASEAN đối mặt thách thức khi các quốc gia thành viên bị lôi kéo vào các quỹ đạo cạnh tranh đối đầu. Mỹ tăng cường quan hệ quốc phòng với Philippines, Việt Nam và Singapore, trong khi Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư qua BRI và thúc đẩy Bộ Quy tắc Ứng xử (COC) theo hướng có lợi cho mình (CSIS, 2024). Trong bối cảnh đó, ASEAN - với vị trí chiến lược giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương - vừa là đối tượng tranh giành ảnh hưởng, vừa là chủ thể cần định hình vai trò của mình.

Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc được cho là có tác động tiêu cực đến sự phát triển của ASEAN ở các khía cạnh sau. *Thứ nhất*, nó gây nên nguy cơ chia rẽ nội bộ. Theo ISEAS (2023), 73% chuyên gia trong khu vực lo ngại rằng ASEAN sẽ bị chia rẽ bởi ảnh hưởng của các cường quốc⁶. Hậu quả là ASEAN khó đưa ra tiếng nói chung trong các vấn đề chiến lược như Biển Đông, an ninh khu vực, dẫn tới làm giảm vai trò trung tâm của mình. *Thứ hai*, nó làm tăng sự phụ thuộc vào bên ngoài thay vì hội nhập nội khối. Trung Quốc tăng cường đầu tư qua Sáng kiến Vành đai - Con đường (BRI). Mỹ thúc đẩy các hiệp định kiểu mới như IPEF không bao gồm toàn bộ thành viên ASEAN. Hậu quả là ASEAN bị kéo vào các trục hợp tác song phương và chia rẽ chuỗi giá trị, thay vì phát triển liên kết nội khối. *Thứ ba*, nó gây mất ổn định khu vực. Cạnh tranh quân sự ở Biển Đông, tập trận, hiện diện quân sự làm tăng nguy cơ xung đột trong khu vực. Các thỏa thuận quân sự riêng lẻ (như EDCA giữa Mỹ-Philippines)

⁶ Một số nước nghiêng về Mỹ vì mục tiêu an ninh (Philippines, Việt Nam), số khác nghiêng về Trung Quốc vì kinh tế (Campuchia, Lào), làm suy yếu nguyên tắc đồng thuận.

tạo thế trận cạnh tranh, làm suy yếu vai trò điều phối đa phương của ASEAN. Hậu quả là môi trường hòa bình - ổn định, điều kiện tiên quyết cho phát triển của ASEAN bị đe dọa.

2.2.2. Các cú sốc toàn cầu (đại dịch, biến đổi khí hậu)

ASEAN là một trong những khu vực chịu tác động nghiêm trọng nhất của biến đổi khí hậu và dịch bệnh xuyên quốc gia. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB, 2023) dự báo rằng nếu không có hành động thích ứng quyết liệt, GDP của ASEAN có thể giảm tới 11% vào cuối thế kỷ XXI do hậu quả của biến đổi khí hậu. Đại dịch COVID-19 đã khiến ASEAN lần đầu tăng trưởng âm 3,4% vào năm 2020 (World Bank, 2022). Kinh nghiệm ứng phó COVID-19 cho thấy sự cần thiết của hợp tác khu vực trong y tế, an ninh sinh học và phân phối vaccine. Trung tâm ACPHEED (ASEAN Centre for Public Health Emergencies and Emerging Diseases) đặt tại Bangkok được kỳ vọng là cơ quan đầu mối tăng cường năng lực ứng phó dịch bệnh trong ASEAN. Đồng thời, AHA Centre đóng vai trò trong điều phối viện trợ thiên tai và cần được tăng cường ngân sách và nhân lực để thích ứng với thiên tai ngày càng gia tăng. Các cú sốc toàn cầu là thách thức to lớn nhưng cũng là “phép thử” cho năng lực nội tại và mức độ gắn kết của ASEAN. Khả năng chuyển hóa thách thức thành cơ hội sẽ quyết định vị thế và chất lượng phát triển của ASEAN đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2.2.3. Xu hướng toàn cầu hóa và chuyển đổi số

Mặc dù toàn cầu hóa đang tái định hình theo hướng ít phụ thuộc hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, ASEAN vẫn hưởng lợi nếu có chiến lược thích ứng chủ động. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, xu hướng

friend-shoring, và các quy định thương mại xanh như CBAM (EU) khiến doanh nghiệp ASEAN đối mặt với những thách thức mới (OECD, 2023). Trong khi đó, kinh tế số trong khu vực đang phát triển nhanh chóng. Theo báo cáo của e-Conomy SEA 2023 (Google, Temasek, Bain & Co), quy mô kinh tế số của ASEAN dự kiến đạt 1.000 tỷ USD vào năm 2030. Hiện ASEAN đang đàm phán Hiệp định Khung về Kinh tế số (DEFA) nhằm tạo ra môi trường pháp lý hài hòa, thúc đẩy dòng chảy dữ liệu xuyên biên giới, chữ ký số và tiêu chuẩn số hóa. Tuy nhiên, khoảng cách số giữa các quốc gia trong khối vẫn là trở ngại lớn cần được khắc phục qua chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hạ tầng số và tăng cường an ninh mạng khu vực (McKinsey, 2023). Như vậy, chuyển đổi số và toàn cầu hóa là cơ hội lớn cho ASEAN nếu tăng cường nội lực, hợp tác thể chế và thu hẹp chênh lệch số giữa các nước. Nếu không, ASEAN dễ bị phân mảnh và tụt hậu trong cuộc đua số hóa toàn cầu.

2.3. Nhân tố Biển Đông

Biển Đông không chỉ là một vùng biển giàu tài nguyên mà còn là trung tâm của các tranh chấp chủ quyền phức tạp, ảnh hưởng sâu sắc đến an ninh, kinh tế và đoàn kết nội khối của ASEAN.

An ninh và chủ quyền: Tranh chấp Biển Đông liên quan đến tuyên bố chủ quyền chồng lấn giữa Trung Quốc, Đài Loan và bốn quốc gia ASEAN (Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei). Trung Quốc đơn phương tuyên bố “đường chín đoạn” bao phủ phần lớn diện tích Biển Đông, trái với quy định của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS-82). Phán quyết của Tòa Trọng tài Thường trực (PCA) năm 2016 đã bác bỏ yêu sách lịch sử của Trung Quốc đối với vùng biển này, tuy nhiên Trung Quốc không công nhận

phán quyết này (PCA, 2016). Theo CSIS (2023), từ năm 2015 - 2022, có hơn 200 vụ va chạm và sự cố trên biển liên quan đến lực lượng hải cảnh Trung Quốc và tàu cá của các nước ASEAN, đặc biệt tập trung tại bãi Cỏ Mây (Second Thomas Shoal) và bãi Tư Chính (Vanguard Bank).

Kinh tế biển và an ninh tài nguyên: Biển Đông chiếm khoảng 12% sản lượng cá toàn cầu (World Bank, 2022), với hơn 3,7 triệu ngư dân khu vực ASEAN phụ thuộc vào nguồn lợi thủy sản nơi đây. Tuy nhiên, tình trạng đánh bắt quá mức, kết hợp với căng thẳng trên biển, đe dọa nghiêm trọng đến sinh kế và an ninh lương thực khu vực. Về năng lượng, trữ lượng dầu khí ước tính tại Biển Đông là 11 tỷ thùng dầu và 190 nghìn tỷ feet khối khí đốt (U.S. Energy Information Administration, 2017). Các hoạt động khai thác của Malaysia, Việt Nam và Philippines liên tục bị cản trở bởi tàu hải cảnh Trung Quốc, gây tổn thất hàng tỷ USD mỗi năm và gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng nội khối.

Du lịch và phát triển biển xanh: Tiềm năng du lịch biển trong khu vực rất lớn, đặc biệt tại các quần đảo Trường Sa, Palawan và quần đảo Natuna. Tuy nhiên, theo UNDP (2023), rủi ro xung đột và quân sự hóa đã khiến các sáng kiến hợp tác phát triển du lịch và cảng biển ở Biển Đông bị đình trệ hoặc trì hoãn vô thời hạn. Kinh tế biển xanh (blue economy) - bao gồm vận tải hàng hải bền vững, năng lượng tái tạo biển và du lịch sinh thái - chỉ có thể phát huy hiệu quả nếu có môi trường biển hòa bình và tuân thủ theo UNCLOS-82.

Thể chế và đoàn kết nội khối: Mặc dù ASEAN đã ký Tuyên bố DOC năm 2002 với Trung Quốc và đang đàm phán Bộ Quy tắc Ứng xử COC, tiến trình này chậm chạp và không có cam kết ràng buộc pháp lý rõ

ràng. Theo khảo sát của ISEAS Singapore (2023), 41,3% chuyên gia khu vực không tin rằng COC sẽ được hoàn tất trước năm 2030. Tình trạng chia rẽ nội bộ thể hiện qua việc Campuchia (2012, 2016) phủ quyết các tuyên bố chung đề cập đến Biển Đông, làm suy yếu khả năng ASEAN phản ứng tập thể. Điều này đặt ra yêu cầu cải cách nguyên tắc đồng thuận, hoặc áp dụng cơ chế biểu quyết đa số có giới hạn trong các vấn đề an ninh khu vực.

Tóm lại, Biển Đông không chỉ là vấn đề an ninh - chủ quyền, mà còn liên quan trực tiếp đến triển vọng phát triển kinh tế biển, đảm bảo nguồn tài nguyên cho tương lai và uy tín quốc tế của ASEAN và cho sự phát triển của ASEAN. Sự chia rẽ trong nội khối nếu không được khắc phục sẽ làm ASEAN dễ bị thao túng và mất vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực châu Á - Thái Bình Dương, làm chậm tiến trình phát triển của ASEAN.

2.4. Nhân tố Trung Quốc và người Hoa

Nhân tố Trung Quốc và cộng đồng người Hoa có tác động sâu rộng, đa chiều đến sự phát triển của ASEAN, đặc biệt trong bối cảnh Trung Quốc đang gia tăng ảnh hưởng cả về kinh tế, chính trị và xã hội trong khu vực. Nhân tố Trung Quốc và người Hoa tác động đến sự phát triển của ASEAN được nhận diện ở các khía cạnh sau:

Thứ nhất, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN kể từ năm 2009 và tiếp tục duy trì vị trí này cho đến hiện nay. Năm 2022, tổng kim ngạch thương mại ASEAN - Trung Quốc đạt hơn 975 tỷ USD, chiếm khoảng 20% tổng giá trị thương mại của ASEAN (ASEANstats, 2023). Bên cạnh thương mại, Trung Quốc cũng là nhà đầu tư chính trong các dự án hạ tầng tại Đông Nam Á thông qua Sáng kiến BRI, với hơn 150 tỷ USD cam kết đầu

tư vào khu vực trong giai đoạn 2013 - 2021 (World Bank, 2022). Tuy nhiên, đi kèm với lợi ích là rủi ro phụ thuộc vào thị trường và nguồn vốn từ Trung Quốc. Các nước như Lào, Campuchia có tỷ lệ nợ công đối với Trung Quốc lên tới 30 - 45% GDP (ADB, 2023), đặt ra nguy cơ rơi vào bẫy nợ nếu thiếu khả năng thanh toán.

Thứ hai, sự hiện diện của Trung Quốc trong nội bộ ASEAN không chỉ về mặt kinh tế mà còn về mặt chiến lược. Bắc Kinh thường ưu tiên các tiếp cận song phương, thay vì khuôn khổ đa phương ASEAN, từ đó làm suy yếu tiếng nói tập thể của khối. Trường hợp Campuchia nhiều lần phủ quyết các tuyên bố của ASEAN liên quan đến Biển Đông là minh chứng điển hình. Trung Quốc cũng thúc đẩy các cơ chế ngoại vi như Hợp tác Mekong - Lan Thương (LMC), giúp mở rộng ảnh hưởng ở tiểu vùng sông Mekong - nơi chiếm gần 40% dân số ASEAN. Theo báo cáo của ISEAS (2023), 67% chuyên gia khu vực lo ngại ảnh hưởng gia tăng của Trung Quốc có thể làm suy yếu tính tự chủ chiến lược của ASEAN nếu không có các đối trọng phù hợp.

Thứ ba, với Cộng đồng người Hoa tại ASEAN, hiện có khoảng 35 - 40 triệu người gốc Hoa sinh sống tại Đông Nam Á, chiếm hơn 6% dân số khu vực. Tại các nước như Malaysia, Singapore, Thái Lan và Indonesia, người Hoa kiểm soát phần lớn hoạt động kinh tế tư nhân, với tỷ lệ sở hữu tài sản doanh nghiệp dao động từ 50% đến 70% (Mishra, 2020). Mặc dù cộng đồng người Hoa đóng vai trò trung gian kết nối thương mại và văn hóa giữa ASEAN và Trung Quốc, nhưng họ cũng có thể trở thành đối tượng bị nghi ngờ về lòng trung thành trong các giai đoạn xung đột. Sự kiện bạo loạn chống người Hoa ở Indonesia năm 1998, hay căng thẳng tại Malaysia năm 2015 cho thấy tính nhạy cảm của yếu

tố sắc tộc trong môi trường chính trị nội địa. Nghiên cứu của Brookings Institution (2022) khuyến nghị rằng ASEAN cần có chính sách hội nhập xã hội bao trùm và tách biệt rõ giữa bản sắc văn hóa của cộng đồng người Hoa với các hành động chiến lược của Bắc Kinh.

Tầm nhìn đến năm 2045 đòi hỏi ASEAN vừa phải biết tận dụng được tiềm lực kinh tế và kết nối của Trung Quốc, vừa cần phải củng cố cơ chế phòng vệ thể chế và đoàn kết nội khối. ASEAN cần đa dạng hóa đối tác chiến lược (Nhật Bản, Ấn Độ, EU), phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong các diễn đàn đa phương, đồng thời khuyến khích cộng đồng người Hoa bản địa hội nhập sâu vào xã hội sở tại để xây dựng lòng tin và ổn định nội khối.

3. Đánh giá tác động của các nhân tố trên đến sự phát triển của ASEAN đến năm 2030 và tầm nhìn 2045

Trong bối cảnh thế giới đang trải qua những biến chuyển sâu sắc về địa chính trị, công nghệ, môi trường và mô hình hợp tác quốc tế, ASEAN đang đứng trước cả cơ hội lẫn thách thức mang tính bước ngoặt. Các nhân tố nội tại như thể chế, mức độ hợp tác, hội nhập kinh tế nội khối và bản sắc cộng đồng, cùng với các nhân tố bên ngoài như cạnh tranh chiến lược, cú sốc toàn cầu, toàn cầu hóa mới, tranh chấp Biển Đông và ảnh hưởng từ Trung Quốc... đều đang định hình mạnh mẽ con đường phát triển của ASEAN trong giai đoạn tới, giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

3.1. Tác động tích cực

Các nhân tố trên đã và đang tạo ra động lực thúc đẩy cải cách và đổi mới trong ASEAN. Trước hết, các cuộc khủng hoảng như đại dịch COVID-19, thiên tai và biến đổi khí hậu đã buộc ASEAN phải củng cố

hợp tác khu vực về y tế công cộng, điều phối phòng chống thiên tai và tăng cường năng lực phản ứng đa quốc gia. Những sáng kiến như Trung tâm ACPHEED hay AHA Centre minh chứng cho khả năng thể chế ASEAN thích nghi và cải thiện năng lực quản trị khu vực. Đồng thời, cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung và xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu lại mang đến cho ASEAN những cơ hội chiến lược mới như thu hút FDI, phát triển công nghệ, kinh tế số và đẩy mạnh thương mại khu vực.

Sự phát triển nhanh của kinh tế số với dự báo đạt quy mô 1.000 tỷ USD vào năm 2030 mở ra một trục tăng trưởng mới cho ASEAN, đặc biệt nếu ASEAN thành công trong việc đàm phán Hiệp định Khung về Kinh tế số (DEFA). Ngoài ra, việc giữ vững lập trường trung lập và thúc đẩy các diễn đàn đa phương (như EAS, ADMM+, AOIP) cho phép ASEAN khẳng định được vai trò là một trung tâm điều phối khu vực - nếu đoàn kết nội khối được duy trì.

3.2. Tác động tiêu cực

Bên cạnh tác động tích cực, các nhân tố ảnh hưởng trên cũng có những tác động tiêu cực ngày càng rõ rệt, mang tính cản trở sự phát triển của ASEAN nếu không được xử lý. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, cơ chế thể chế hiện tại - dựa trên đồng thuận tuyệt đối - đang bộc lộ nhiều hạn chế trong bối cảnh ASEAN cần phản ứng nhanh và linh hoạt trước các khủng hoảng, làm hạn chế năng lực phản ứng chính sách, đặc biệt trong các vấn đề an ninh khu vực, khủng hoảng nhân đạo và biến đổi khí hậu. Nếu không có cải cách, ASEAN có nguy cơ tụt hậu so với các mô hình hợp tác khu vực hiệu quả hơn ở các khu vực khác trên thế giới.

Thứ hai, tình trạng chia rẽ về lập trường, đặc biệt trong các vấn đề như Biển Đông

hay hợp tác an ninh - quốc phòng, cho thấy nguy cơ ASEAN đang có xu hướng bị phân mảnh và dần đánh mất vai trò trung tâm khu vực. Việc một số quốc gia thành viên bị lôi kéo vào các trục cạnh tranh chiến lược (ví dụ như Trung Quốc - Campuchia, hay Mỹ - Philippines) làm xói mòn tiếng nói chung, cản trở khả năng ra quyết định và khiến ASEAN trở nên bị động trong các tiến trình khu vực như COC. Nếu không định hình được lập trường thống nhất trong các vấn đề như Biển Đông hay cạnh tranh Mỹ - Trung, thì nội bộ ASEAN có thể sẽ bị chia rẽ. Các kịch bản phân cực sẽ làm ASEAN mất đi khả năng hành động tập thể và biến tổ chức này thành nơi trung chuyển ảnh hưởng của các cường quốc thay vì một chủ thể độc lập. Từ nay đến năm 2045, năng lực duy trì tính trung lập tích cực và khả năng dẫn dắt đối thoại đa phương sẽ là thước đo cho sức mạnh chiến lược của ASEAN.

Thứ ba, chênh lệch phát triển giữa các quốc gia ASEAN, đặc biệt giữa nhóm CLM (Campuchia, Lào, Myanmar) và nhóm các nước phát triển hơn (Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Brunei), tiếp tục là rào cản đối với hội nhập sâu rộng trong ASEAN. Tỷ trọng thương mại nội khối thấp (từ khoảng 22 - 23%), tỷ lệ FDI nội khối suy giảm, và khoảng cách lớn trong hạ tầng số, giáo dục, y tế càng làm nổi bật sự thiếu liên kết và thiếu bao trùm trong tăng trưởng khu vực. Nếu không có các chương trình hành động cụ thể nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển, ASEAN khó đạt được một cộng đồng kinh tế - xã hội thực sự vững mạnh vào năm 2045.

Thứ tư, sự chậm trễ trong hội nhập nội khối sẽ khiến ASEAN bỏ lỡ các cơ hội của một thị trường chung với hơn 700 triệu dân. Nếu không tăng tỷ trọng thương mại nội khối lên ít nhất 30% vào năm 2045,

ASEAN sẽ tiếp tục phụ thuộc vào các chuỗi cung ứng bên ngoài và dễ bị tổn thương trước các cú sốc toàn cầu. Đồng thời, nếu không nắm bắt chuyển đổi số một cách toàn diện, khoảng cách kỹ thuật số giữa các thành viên sẽ ngày càng rộng, làm suy yếu tính gắn kết trong ASEAN.

Thứ năm, tác động từ các nhân tố bên ngoài như toàn cầu hóa mới và biến đổi khí hậu cũng không kém phần phức tạp. Mặc dù ASEAN có thể hưởng lợi từ việc các công ty phương Tây tìm kiếm thị trường thay thế Trung Quốc, các quy định thương mại xanh như CBAM (EU) và tiêu chuẩn kỹ thuật số toàn cầu có thể gây nên rào cản mới nếu các nước ASEAN không có năng lực điều chỉnh chính sách tương ứng. Biến đổi khí hậu có thể làm tổn thất tới 11% GDP của ASEAN vào cuối thế kỷ XXI (ADB, 2023) nếu không có hành động thích ứng quyết liệt - một nguy cơ hiện hữu ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, sinh kế và an ninh lương thực khu vực Đông Nam Á.

Thứ sáu, về tác động từ Trung Quốc và cộng đồng người Hoa, nếu ASEAN không điều chỉnh chính sách để tránh phụ thuộc kinh tế và kiểm soát ảnh hưởng chính trị, thì khu vực có thể trở thành không gian mở cho chiến lược “chia để trị”. Ngược lại, nếu biết tận dụng tiềm lực kinh tế, công nghệ và nguồn nhân lực gốc Hoa, thì ASEAN có thể củng cố được vị thế là cầu nối chiến lược giữa Đông và Tây Á.

Thứ bảy, nếu ASEAN không thúc đẩy được một bản sắc khu vực thực chất và tăng cường giáo dục cộng đồng về ASEAN, tâm lý quốc gia sẽ tiếp tục chi phối và làm suy yếu tính cộng đồng gắn kết trong ASEAN. Đến năm 2045, khi thế hệ trẻ trở thành lực lượng chủ đạo, việc xây dựng lòng tin và nhận diện cộng đồng ASEAN là yếu tố sống còn để bảo vệ sự gắn kết.

Tóm lại, các nhân tố ảnh hưởng trên vừa tạo áp lực cải cách, vừa ẩn chứa nguy cơ phân rã nếu ASEAN không kịp thời thích nghi, nó tác động trực tiếp đến sự phát triển của ASEAN. Đến năm 2030, và xa hơn là tầm nhìn đến năm 2045, ASEAN sẽ phụ thuộc vào khả năng cải cách nội khối, tăng cường thể chế đa phương, định vị chiến lược trung lập thông minh và thúc đẩy phát triển bao trùm dựa trên hợp tác thực chất. Những lựa chọn ngày hôm nay sẽ định hình ASEAN không chỉ là một cộng đồng an ninh - kinh tế - xã hội, mà là một cộng đồng vận mệnh khu vực có sức hấp dẫn và khả năng định hình trật tự châu Á - Thái Bình Dương trong thế kỷ XXI.

4. Kết luận và một số kiến nghị

Từ những phân tích ở trên, có thể thấy ASEAN đang đối mặt với một giai đoạn chuyển giao chiến lược, đòi hỏi những cải cách sâu rộng về thể chế, khả năng điều phối nội khối và thích ứng chính sách. Việc ứng phó với các nhân tố bên trong và bên ngoài sẽ định hình vị thế, vai trò và khả năng tự cường của ASEAN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và xa hơn nữa. Qua đó, để hiện thực hóa mục tiêu trở thành một cộng đồng bền vững, tự cường và chủ động trong các cấu trúc khu vực, đưa ASEAN trở thành một tổ chức hợp tác khu vực phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ASEAN cần:

Cải cách thể chế: Đây là một trong những vấn đề cốt lõi và quan trọng cần phải thực hiện. Cải cách thể chế cần tập trung vào các nội dung như: (i) Từng bước áp dụng cơ chế biểu quyết đa số trong các lĩnh vực ít nhạy cảm nhằm vượt qua bế tắc do nguyên tắc đồng thuận tuyệt đối gây ra; (ii) Thúc đẩy mô hình “ASEAN-X” cho phép các nhóm thành viên tiên phong (như Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái

Lan và Việt Nam) thúc đẩy sáng kiến khu vực; (iii) Tăng quyền hạn và ngân sách cho Ban Thư ký ASEAN để nâng cao hiệu quả điều phối của tổ chức này.

Tăng cường hội nhập nội khối: Đây cũng là một nội dung rất quan trọng nhằm xây dựng một ASEAN gắn kết, hài hòa và phát triển bền vững. Muốn vậy, ASEAN cần: (i) Đẩy nhanh tiến trình nâng cấp Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA); (ii) Giảm rào cản phi thuế quan và tăng cường công nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn kỹ thuật; (iii) Tăng cường đầu tư vào kết nối hạ tầng, chuỗi cung ứng khu vực và chuyển đổi số nội khối.

Đẩy mạnh đoàn kết và tiếng nói chung trong an ninh khu vực: Để ASEAN mạnh hơn, phát triển hơn thì sự đoàn kết và có tiếng nói chung đối với an ninh khu vực là hết sức cần thiết. Để đạt được điều đó, ASEAN cần: (i) Thúc đẩy tiến trình xây dựng COC mang tính ràng buộc và phù hợp với UNCLOS 1982; (ii) Tăng cường chia sẻ thông tin và phản ứng tập thể trước các thách thức xuyên quốc gia như khủng hoảng Myanmar, khủng hoảng biến đổi khí hậu.

Tận dụng hiệu quả chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0: Cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra nhiều cơ hội nhưng cũng tạo ra nhiều thách thức cho ASEAN trong quá trình phát triển. Để tận dụng được hiệu quả chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0 cho sự phát triển của ASEAN, tổ chức này cần: (i) Đẩy nhanh đàm phán và thực thi Hiệp định Khung về Kinh tế số ASEAN (DEFA); (ii) Đầu tư vào kỹ năng số, hạ tầng viễn thông và bảo vệ an ninh mạng khu vực.

Đa dạng hóa quan hệ đối ngoại để giảm phụ thuộc: Quan hệ đối ngoại của ASEAN cũng có một vai trò lớn trong việc thúc đẩy sự phát triển của tổ chức này. Việc duy

trì chính sách đối ngoại mềm dẻo, quan hệ tốt với các nước, đặc biệt là các cường quốc, tránh sự phụ thuộc là điều kiện tối quan trọng. Do đó, để ASEAN đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và giảm sự phụ thuộc thì cần phải: (i) củng cố quan hệ chiến lược với Nhật Bản, Ấn Độ, EU và các đối tác G7 nhằm cân bằng ảnh hưởng của Trung Quốc; (ii) Khuyến khích hợp tác ba bên (ASEAN - Trung Quốc - bên thứ ba/có thể là Mỹ hay bất kỳ một quốc gia nào khác) để tăng minh bạch và lợi ích tương hỗ.

Chính sách xã hội và văn hóa - bản sắc khu vực: Phát triển cần phải duy trì bản sắc văn hóa - xã hội - khu vực nên ASEAN cần phải có chính sách xã hội và văn hóa - bản sắc khu vực hợp lý. Muốn vậy, ASEAN cần phải: (i) Mở rộng chương trình giáo dục ASEAN trong trường học và thúc đẩy giao lưu nhân dân; (ii) Tạo điều kiện cho cộng đồng người Hoa hội nhập xã hội sở tại, tránh bị chính trị hóa; (iii) Tăng cường vai trò của truyền thông, văn hóa và công nghệ số trong xây dựng bản sắc ASEAN.

Nếu các kiến nghị này được thực hiện một cách nhất quán và hợp tác, thì ASEAN không chỉ giữ vững vai trò trung tâm trong các cấu trúc hợp tác khu vực, mà còn phát triển để trở thành hình mẫu cho một cộng đồng khu vực linh hoạt, hội nhập và tự cường trong thế kỷ 21.

Tóm lại, có thể thấy ASEAN đang đối mặt với một giai đoạn chuyển giao chiến lược, chịu tác động của nhiều nhân tố, đòi hỏi tổ chức này phải có những cải cách thể chế, đồng thuận nội khối và định hướng đối ngoại minh bạch. Việc tăng cường mức độ hội nhập kinh tế nội vùng, đảm bảo sự đồng bộ chính sách xã hội và nâng cao nhận thức văn hóa khu vực là những yếu tố trọng tâm. ASEAN cũng cần đẩy nhanh

tiến trình xây dựng Bộ Quy tắc Ứng xử Biển Đông (COC) và khẳng định vai trò UNCLOS 1982. Đối với Trung Quốc và cộng đồng người Hoa, ASEAN cần đảm bảo hòa nhập xã hội, không để bị chia rẽ và duy trì bản sắc tự chủ của khu vực. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2045, ASEAN sẽ chỉ thực hiện được tự cường và phát triển bền vững nếu tổ chức này duy trì được sự đoàn kết, linh hoạt đối với biến động quốc tế và xây dựng được một thể chế có tính thích ứng cao, nhằm phục vụ mục tiêu phát triển của Cộng đồng ASEAN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ASEAN Secretariat (2020), ASEAN Outlook on the Indo-Pacific.
2. ASEANstats (2023), *ASEAN Integration Report*, <https://asean.org>.
3. ASEAN Secretariat (ASEC), Báo cáo ASEAN: Regional Economic Outlook, tháng 9/2024.
4. Al Jazeera (2012), “ASEAN talks on South China Sea row crumble”, Truy cập tại: <https://www.aljazeera.com/news/2012/7/13/asean-talks-on-south-china-sea-row-crumble>, ngày 21/6/2025.
5. Asian Development Bank (ADB, 2023), The Economics of Climate Change in Southeast Asia: A Regional Review.
6. Brookings Institution (2022), Influence Operations in Southeast Asia: The Role of Chinese Diaspora Networks.
7. Council on Foreign Relations (CFR, 2023), ASEAN Political Security Developments.
8. CSIS Asia Maritime Transparency Initiative (AMTI, 2023), South China Sea Incidents Tracker.
9. CSIS (2024), South China Sea Incidents Tracker.
10. Google, Temasek, Bain & Company (2023), e-Conomy SEA 2023: Southeast Asia’s Digital Decade.
11. ISEAS-Yusof Ishak Institute (2023), The State of Southeast Asia: 2023 Survey Report. <https://iseas.edu.sg>.
12. McKinsey & Company (2023), The Digital ASEAN Opportunity: Charting a Path Forward.
13. Mishra, P. (2020), “The Bamboo Network: Ethnic Chinese Capitalism in Southeast Asia.” In East Asia Forum Quarterly.
14. OECD (2023), Global Trade Impacts of the European Union’s Carbon Border Adjustment Mechanism.
15. Pew Research Center (2022), Religious Diversity Index.
16. Permanent Court of Arbitration (PCA, 2016), PCA Case No. 2013-19: The South China Sea Arbitration.
17. Temleman, M. (2020), Democracy in East Asia: A Regional Comparative Perspective. East Asia Forum.
18. UNDP (2023), Blue Economy and Coastal Development in ASEAN: Challenges and Opportunities.
19. U.S. Energy Information Administration (EIA, 2017), South China Sea Energy Overview.
20. World Bank (2022), East Asia and Pacific Economic Update: Navigating Uncertainty.
21. World Bank (2022), ASEAN Economic Integration Report.
22. World Bank (2024), World Development Indicators Database.